

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG CHÀ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 01/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/10/2022.  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Xôm.*  
*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Xuân Hoàng.*  
*2. Bà: Vũ Thị Sùng.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa:*  
*Ông Phạm Khả - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16/6/2022 về việc tranh chấp Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Giàng Thị C**; Sinh năm: 1996, có mặt;  
Địa chỉ: Bản H, xã Na, huyện N, tỉnh Đ.
- Bị đơn: Anh **Sùng A C**; Sinh năm: 1994, có mặt;  
Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Giàng Thị C trình bày:

**Về hôn nhân:** Trong thời gian chị C đi học tại trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên, chị và anh C có quen biết và tìm hiểu nhau, sau đó tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 28/7/2016, anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện. Từ khi về chung sống với nhau vợ, chồng hòa thuận hạnh phúc không có gì mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2018, chị ra trường và đi làm việc tại xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ. Sau đó anh C cũng vào làm cấp dưỡng tại trường mà chị công tác. Đầu năm 2020 anh C không còn làm cấp dưỡng tại trường chị công tác nữa mà đi làm ăn dưới Bắc Ninh, cũng bắt đầu từ đó vợ chồng anh, chị xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân là anh C có quan hệ ngoài luồng (ngoại tình), từ đó các cuộc cãi vã xảy ra thường xuyên. Vợ chồng đã được hai bên gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhưng không thể giải quyết được mâu thuẫn, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải hai lần cho anh, chị nhưng vẫn không thay đổi được tình trạng hôn nhân của anh, chị. Từ tháng 9 năm 2021 đến nay anh, chị sống ly thân với nhau. Nay chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

**Về con chung:** Anh, chị có 01 con chung Sùng Mỹ L – Sinh ngày: 26/11/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và đủ khả năng lao động. Không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung, tài sản riêng:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung, riêng:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai đề ngày 17/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Sùng A C bị đơn trình bày:**

**Về hôn nhân:** Anh và chị C có đăng ký kết theo quy định của pháp luật vào ngày 28/7/2016 tại UBND xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh không đồng ý vì anh cho rằng anh không ngoại tình đó chỉ là bạn bè nhưng do vợ ghen nên vậy. Nay chị C có đơn xin ly hôn với anh, anh thấy lý do của chị C nói không đúng và vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn.

**Về con chung:** Có 01 con chung Sùng Mỹ L – Sinh ngày: 26/11/2016. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng, giáo dục cháu và đề nghị chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng.

**Về tài sản chung, tài sản riêng:** Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung, riêng:** Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản xác nhận về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và điều kiện nuôi con của anh, chị thể hiện:** Hai vợ chồng anh chị tìm hiểu, yêu thương nhau và tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương, đến ngày 28/7/2016 anh, chị đăng kết hôn tại UBND xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu, đầu năm 2020 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh C đi làm thuê dưới Bắc Ninh, không quan tâm đến cuộc sống vợ con. Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị C có việc làm là giáo viên, có thu nhập ổn định. Còn anh C đi làm thuê công ty dưới Bắc Ninh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm thủ tục tố tụng; cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; khoản 1, 2 Điều 72/BLTTDS; Điều 8, 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 3 Điều 70; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật HN&GD năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Giàng Thị C. Tuyên xử cho chị Giàng Thị C được ly hôn với anh Sùng A C.

**Về con chung:** Có 01 con chung Sùng Mỹ L – Sinh ngày: 26/11/2016, xét về điều kiện để nuôi con đề nghị giao cháu cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Ghi nhận việc chị C không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C.

**Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ:** Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị C, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị C chịu án phí sơ thẩm HNGĐ theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về thủ tục tố tụng:**

[1]. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con chung khi ly hôn, bị đơn trú tại bản Na Pheo, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

#### **Về hôn nhân:**

[2]. Chị C và anh C sau khi tìm hiểu, chung sống và đi đến đăng ký kết hôn ngày 28/7/2016 tại UBND xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở tự nguyện. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Cuộc sống chung của chị C và anh C hòa thuận hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C ngoại tình, chị C đã cung cấp một số hình ảnh của anh C có hành động thể hiện tình cảm nam nữ với người phụ nữ khác trên mạng xã hội Youtube và TikTok theo biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 07/10/2022, tại phiên tòa anh C cũng thừa nhận trong thời gian đi làm thuê do bị cấm đồ đã có quan hệ tình cảm nam nữ với cô gái khác nhưng đến nay đã bỏ dứt điểm. Việc mâu thuẫn giữa anh, chị đã được gia đình khuyên giải, Tòa án hòa giải 02 lần để anh, chị

quay về đoàn tụ, tuy nhiên anh C không có sự quan tâm đến cuộc sống của vợ con, không thay đổi cách sống, anh C đi làm thuê dưới Bắc Ninh còn chị C làm tại Nậm Pồ, anh, chị đã sống ly thân và cũng không quan tâm gì nhau.

Anh C cho rằng mâu thuẫn giữa anh chị chưa đến mức nghiêm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị C mong được đoàn tụ với chị C. Anh thừa nhận những hình ảnh mà chị C cung cấp cho Tòa án là những hình ảnh anh C cùng với các cô gái khác, đây là những căn cứ chị C cho rằng anh C không chung thủy với vợ con. Anh C cho rằng mình vẫn còn tình cảm với chị C nên vẫn liên lạc gọi điện cho chị C nhưng chị không nghe máy, vì chị C không còn tình cảm nên đã không nghe dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng thẳng hơn.

Từ những căn cứ nêu trên: Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh C và chị C không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị C đối với anh C.

#### **Xét về con chung:**

[3]. Chị C và anh C 01 con chung Sùng Mỹ L – Sinh ngày: 26/11/2016, chị C có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, thu nhập chị C hàng tháng là thu nhập từ lương giáo viên mỗi tháng 10.600.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*). Anh C cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu và yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thu nhập từ lương đi làm thuê ở Bắc Ninh của anh C anh khai mỗi tháng là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu nghìn đồng*) nhưng không ổn định. Hiện tại cháu Lê đang ở cùng chị C, chị C làm giáo viên công việc ổn định, thu nhập ổn định còn anh C đi làm thuê dưới Bắc Ninh, đi làm xa nhà, nên xét về điều kiện hiện tại chị C có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu tốt hơn. HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và đảm bảo sự phát triển bình thường cả về vật chất và tinh thần cho cháu cần giao cho chị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là phù hợp. Ghi nhận việc chị C không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

#### **Xét về tài sản chung, riêng và công nợ:**

[4]. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị C, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị C phải chịu án phí sơ thẩm HNGĐ theo quy định.

Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, phù hợp với quan điểm của HĐXX nên có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; khoản 1, 2, 3 Điều 72/BLTTDS; Điều 8; 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58; khoản 3 Điều 70; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật HN&GD năm 2014.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Giàng Thị C. Chị Giàng Thị C được ly hôn với anh Sùng A C.

**2. Về con chung:** Giao cháu Sùng Mỹ L - Sinh ngày: 26/11/2016 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Ghi nhận việc chị C không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Sùng A C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau khi ly hôn, Tòa án xem xét và quyết định khi có đơn yêu cầu.

**3. Về tài sản chung, riêng và nợ chung, riêng:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Giàng Thị C phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0006771, ngày 14/6/2022 tại Chi cục thi hành. Chị C đã nộp đủ.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/10/2022.

**Nơi nhận:**

- P.KT NV– THA TAND tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Quàng Văn Xôm**